

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Kim Ng, sinh năm 1972

Trú tại: Số 247 Hoàng Thị Loan, Thành phố K, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981

Trú tại: Số 262 Hai Bà Tr, thành phố K, tỉnh K

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Văn Tr trả cho chị Bùi Thị Kim Ng số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: tiền gốc: 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu), tiền lãi 20.000.000 đồng (hai mươi triệu). Trả vào ngày **30/12/2019**.

-Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Hết thời hạn trả nợ và chị Bùi Thị Kim Ng có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Văn Tr không trả nợ hoặc trả không đầy đủ đối với khoản tiền nêu thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Anh Nguyễn Văn Tr phải chịu 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị Kim Ng 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chị Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001887 ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

MAI THỊ THU